SAO Y
Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 13.12.2023 09:07:04 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3270/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh sách cơ sở sử dụng điện quan trọng thuộc diện ưu tiên cấp điện năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện;

Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 6994/SCT-KT&NL ngày 22 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách cơ sở sử dụng điện quan trọng thuộc diện ưu tiên cấp điện năm 2024 *(Phụ lục 1 đính kèm)* và danh sách khách hàng sản xuất, kinh doanh có sử dụng máy phát Diesel dự phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai *(Phụ lục 2 đính kèm).*

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai căn cứ danh sách cơ sở sử dụng điện quan trọng thuộc diện ưu tiên cấp điện năm 2024 và danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng máy phát Diesel dự phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được phê

duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng Kế hoạch cung cấp điện năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, kết hợp phương án đảm bảo ưu tiên cung cấp điện cho các cơ sở sử dụng điện quan trọng trong trường hợp ngành điện thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện trong hệ thống điện.

Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai có trách nhiệm vận động khách hàng có máy phát Diesel dự phòng thực hiện phát điện trong trường hợp thiếu nguồn từ hệ thống điện quốc gia.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng KTN;
- Lưu: VT, KTN.

Vinh ktn QD KH dien quan trong

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG ĐIỆN QUAN TRỌNG ƯU TIÊN CẤP ĐIỆN NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
1	Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Biên Hòa	PK01000013482	Số 38, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
2	Báo Đồng Nai	PK01000001667	Số 15, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
3	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	PK01000161534	Số 02, đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4	Bệnh viện Quân y 7B	PK01000009797	Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
5	Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2	PK01000162232	Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
6	Bệnh viện Y dược cổ truyền Đồng Nai	PK01000128428	Đường Đồng Khởi, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
7	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai	PK01000131470	Cổng số 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
8	Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh Đồng Nai	PK01000164466	Số 1032, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
9	Chi cục Thuế khu vực Biên Hòa - Vĩnh Cửu	PK01000157279	Số 244, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
10	Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Đồng Nai	PK01000180086	Số 4/22/10A, đường Nguyễn Du, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
11	Công an thành phố Biên Hoà	PK01000011222	Số 1991, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
12	Công an tỉnh Đồng Nai	PK01000011224	Số 161, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
13	Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức	PK01000112499	Tỉnh Lộ 16, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
14	Công ty Cổ phần Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	PK01000161535	Số 02, đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
15	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK01000067828	Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
16	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn	PK01000162308	Đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai	PK01000149182	Số 52, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
18	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn - Đồng Nai	PK01000162737	F99, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
19	Công ty Cổ phần Phòng khám Đa khoa Y Sài Gòn	PK01000152321	2/8, Khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
20	Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 42	PK01000068047 PK01000119784	Cổng 1, Sân bay Biên Hòa, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
21	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai	PK01000149922	Tầng 9, số 1048A, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
22	Cục Hải quan Đồng Nai	PK01000028650	Số 9A, đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
23	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai	PK01000161462	Số 63/2/1, đường Võ Thị Sáu, Khu phố 1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
24	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai	PK01000182278	Số 1888/1 đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
25	Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai	PK01000159663	Đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
26	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	PK01000052492	Khu phố 10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
27	Kho bạc Nhà nước Đồng Nai	PK01000010011	Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
28	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai	PK01000005930	Số 281, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
29	Lữ đoàn 26 Thiết giáp	PK01000035185	Đường Phi Trường, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
30	Lữ đoàn Pháo binh 75 - Quân Khu 7	PK01000035191	Khu phố 9, đường Đồng Khởi, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
31	Lữ đoàn Tăng thiết giáp 26 - Quân Khu 7	PK01000185182	Phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
32	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	PK01000006459 PK01000006456 PK01000102598	Số 178, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
33	Nhà máy A29 - Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	PK01000180022	Đường Trần Quốc Toản, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
34	Nhà máy Sửa chữa quốc phòng A29	PK01000067488	Đường Trần Quốc Toản, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
35	Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Đồng Nai	PK01000011227	Số 161, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
36	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa	PK01000100752	Số 198, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
37	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Đồng Nai	PK01000011235	Số 161, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
38	Phòng Kinh tế thành phố Biên Hòa	PK01000106274	Số 35, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
39	Phòng PB11 - Công an tỉnh Đồng Nai	PK01000011233	Số 25-27, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
40	Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa	PK01000163109	Tầng 7, Số 225, đường Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
41	Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Đồng Nai	PK01000011225	Số 161, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
42	Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai	PK01000013243	Số 2, đường Nguyễn Thái Học, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
43	Sở Giao thông Vận tải Đồng Nai	PK01000010935	Số 18, đường Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
44	Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	PK01000165006	Thửa 152 Tờ 19, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
45	Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai	PK01000117924	Số 1597, khu phố 3, đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
46	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai	PK01000186829	Số 207, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
47	Sở Ngoại vụ Đồng Nai	PK01000001697	Số 7, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
48	Sở Tài chính Đồng Nai	PK01000013485	Số 42, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
49	Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai	PK01000103251	Số 01, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
50	Sở Xây dựng Đồng Nai	PK01000010905	Số 38, đường Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
51	Sở Y tế Đồng Nai	PK01000170047	Số 2, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
52	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	PK11000003061	Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
53	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai	PK11000024995	Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
54	Thanh tra tỉnh Đồng Nai	PK01000104815	Số 395, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
55	Tiểu đoàn chỉ huy Pháo binh D10/BMT	PK01000031741	Khu phố 9, đường Đồng Khởi, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
56	Tiểu đoàn Tên lửa 43 - Trung Đoàn 263	PK01000091349	Sư đoàn phòng không 367, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
57	Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa	PK01000160678	Đường Nguyễn Du, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
58	Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai	PK01000013484	Số 310, khu phố 1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
59	Tòa án Quân sự khu vực 2 -Quân khu 7	PK01000113419	Cư xá Phúc Hải, Tổ 4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
60	Tổng Công ty TNHH MTV Cấp nước Sài Gòn	PK01000155382	Trạm bơm nước Hóa An, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
61	Trung đoàn 935 - Sư đoàn 370	PK01000162042	Cổng 2 Sân bay Biên Hoà, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
62	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Đồng Nai	PK01000007308	Số 257, đường Phan Đình Phùng, khu phố 2, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK01000007350	Khu phố 9, đường Đồng Khởi, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK01000177097	Khu phố 9, đường Đồng Khởi, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
63	Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai	PK01000013017	Số 57, đường Nguyễn Hiền Vương, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
64	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa	PK01000042207	Số 98/487, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
65	Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh Đồng Nai	PK01000001815	Số 38, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
66	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa	PK01000162249	Số 225, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
67	Văn phòng Điện lực Biên Hòa	PK01000122233	Số 01, khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
68	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân	PK01000159140	Số 377, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
69	Văn phòng thành ủy Biên Hòa	PK01000005896	Số 81, đường Hưng Đạo Vương, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
70	Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Nai	PK01000000419	Số 90, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
71	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai	PK01000120180	Số 1/6K, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
72	Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa	PK01000154832	Đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
73	Viện Kiểm sát Quân sự Khu vực 72	PK01000113417	Số 72, đường Lương Văn Nho, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
74	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa	PK01000140236	Khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
75	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Biên Hòa	PK01000145618	Số 90, đường Hưng Đạo Vương, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
76	Kiểm toán nhà nước khu vực XIII	PK01000187756	Phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
77	Tiểu đoàn 11 - Sư đoàn 367	PK01000180050	Phi trường Tây 6, Cổng 2 Sân bay Biên Hòa, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
78	Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai	PK01000013240	Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
79	Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Thống Nhất	PK02000054441	Khu trung tâm hành chính, Khu phố Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
80	Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất	PK02000055598	Ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
		PK02000088902	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
81	Văn phòng HĐND - UBND huyện Thống Nhất	PK02000065521	Khu trung tâm hành chính, Khu phố Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
		PK02000065781	
		PK02000082999	
82	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai	PK02000102971	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
		PK02000149596	Ấp 2, Xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
83	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK02000204956	Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
		PK02000207073	
84	Công an huyện Thống Nhất	PK02000197498	Khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
		PK02000206931	Khu trung tâm hành chính, Khu phố Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
		PK02000070305	
		PK02000143349	
85	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thống Nhất	PK02000070338	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
86	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thống Nhất	PK02000070339	Khu trung tâm hành chính, Khu phố Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
87	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Thống Nhất	PK02000199474	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
88	Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Thống Nhất	PK02000070340	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
89	Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất	PK02000070427	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
90	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất	PK02000070430	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
91	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất	PK02000070769	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
92	Kho bạc Nhà nước huyện Thống Nhất	PK02000074330	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
93	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Thống Nhất	PK02000075845	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
94	Chi cục Thuế huyện Thống Nhất	PK02000077857 PK02000149552	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
95	Trại giam Công an huyện Thống Nhất	PK02000078115	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
96	Đài Truyền thanh huyện Thống Nhất	PK02000080758	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
97	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên	PK02000080843	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
98	Nhà văn hóa trung tâm huyện Thống Nhất	PK02000082998	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
99	Chi cục Thống kê huyện Thống Nhất	PK02000102936	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
100	Thư viện huyện Thống Nhất	PK02000103876	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
101	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thống Nhất	PK02000136614	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
102	Văn phòng Huyện ủy Thống Nhất	PK02000144044	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
103	Đội Cảnh sát trật tự cơ động Công an huyện Thống Nhất	PK02000149577	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
104	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Thống Nhất	PK02000149718	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
105	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Thống Nhất	PK02000065782	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
106	Phòng Y tế huyện Thống Nhất	PK02000098079	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
107	Thanh tra huyện Thống Nhất	PK02000143514	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
108	Trung tâm Bảo hiểm xã hội huyện Thống Nhất	PK02000196060	Khu trung tâm hành chính, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai
109	Hợp tác xã Đại Hưng Lộc	PK02000076966	ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
110	Trại giam Công an huyện Vĩnh Cửu	PK03000033343	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
111	Kho Cảnh sát giao thông - Công an huyện Vĩnh Cửu	PK03000037302	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
112	Văn phòng Huyện ủy Vĩnh Cửu	PK03000008603	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
113	Huyện đội Vĩnh Cửu	PK03000008604	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
114	Văn phòng UBND huyện Vĩnh Cửu	PK03000015888	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
115	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Cửu	PK03000033255	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
116	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	PK03000014067	Ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
117	Phòng khám đa khoa Thạnh Phú	PK03000028853	Ấp 1, Xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
118	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Cấp nước	PK03000013991	Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
119	Nhà tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu	PK03000039474	Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
120	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	PK03000040354	Ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
121	Trụ sở khối vận huyện Vĩnh Cửu	PK03000024331	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
122	Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Vĩnh Cửu	PK03000008592	Khu phố 8, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
123	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Vĩnh Cửu	PK03000021493	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
124	Trung tâm Dạy nghề huyện Vĩnh Cửu	PK03000024219	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
125	Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình huyện Vĩnh Cửu	PK03000039485	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
126	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Vĩnh Cửu	PK03000041516	Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
127	Chi cục Thuế huyện Vĩnh Cửu	PK03000044395	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
128	Văn phòng Đăng ký Đất đai -Chi nhánh Vĩnh Cửu	PK03000024354	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
129	Phòng Tư pháp huyện Vĩnh Cửu	PK03000035158	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
130	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu	PK03000010648	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
131	Văn phòng Công ty Điện lực Trị An	PK03000023469	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
132	Đài Truyền thanh Vĩnh Cửu	PK03000038560	Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
133	Kho K334 - Cục Kỹ thuật Phòng không Không quân	PK03000004533	Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
134	Lữ Đoàn 25 - Quân khu 7	PK03000046406	Ấp 2, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
135	Phòng khám Đa khoa khu vực Phú Lý	PK03000037604	Ấp 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
136	Trạm cấp nước sạch khu dân cư Đường Cộ	PK03000032442	Ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
137	Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu	PK03000008600	Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
138	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu	PK03000008602	Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
139	Kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Cửu	PK03000030994	Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
140	Công ty TNHH Việt Thăng Long	PK03000013949	Ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
141	Khu Bảo tồn thiên nhiên và Di tích lịch sử Đồng Nai	PK03000029323	Ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
		PK03000030438	
142	Trạm bơm Trị An 1	PK03000014006	Ấp 1, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
143	Trạm bơm Trị An 2	PK03000014007	Ấp 2, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
144	Trạm bơm Bình Phước	PK03000014019	Ấp Bình Phước, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
145	Trạm bơm Đại An	PK03000014008	Ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
146	Trạm bơm Tân An	PK03000014009	Ấp 2, xã Tân An, Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
147	Trạm bơm Bình Hòa 1	PK03000014016	Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
148	Trạm bơm Bình Hòa 2	PK03000014015	Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
149	Trạm bơm Long Chiến	PK03000014021	Ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
150	Trạm bơm Bình Lợi	PK03000014020	Ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
151	Trạm bơm Thiện Tân 1	PK03000014011	Ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
152	Trạm bơm Thiện Tân 2	PK03000014012	Ấp 6/7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
153	Trạm bơm Tân Hiền	PK03000014001	Ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
154	Trạm bơm Bình Hòa 3	PK03000018592	Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
155	Trạm bơm Thành Đức	PK03000014018	Ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
156	Trạm bơm Vàm Bình Lục	PK03000005213	Ấp Bình Lục, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
157	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh huyện Vĩnh Cửu - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai	PK03000063358	Ấp Thái An, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
158	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước Số 1)	PK04000027443	Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Xuân Hòa, thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
159	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 2)	PK04000027448	Đường Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
160	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 3)	PK04000027447	Đường Trần Phú, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
161	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 4)	PK04000027455	Đường Hùng Vương, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
162	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 5)	PK04000027469	Đường Hùng Vương, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
163	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	PK04000027418	Phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
164	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước phường Xuân Trung)	PK04000071072	Trụ sở phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
165	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Long Khánh	PK04000011551	Đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
166	Phòng Quản lý đô thị thành phố Long Khánh	PK04000045886	Số 59, đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
167	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Long Khánh	PK04000011552	Số 01, đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
168	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thành phố Long Khánh	PK04000032077	Đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
169	Văn phòng Thành ủy Long Khánh	PK04000011556	Đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
170	Hội trường Ban Chỉ huy quân sự thành phố Long Khánh	PK04000055338	Đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
171	Trung tâm Y tế thành phố Long Khánh	PK04000043456	Đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
172	Công ty Điện lực Long Khánh	PK04000001939	Số 03, đường Nguyễn Công Trứ, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
173	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 6)	PK04000027470	Quốc Lộ 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
174	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 11)	PK04000036821	Khu phố 2, Phường Phú Bình, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
175	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 12)	PK04000036184	Khu phố 2, Phường Phú Bình, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
176	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai	PK04000063118	Số 02, đường Bis Cách mạng tháng 8, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
177	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước phường Xuân Tân - Khu 9)	PK04000070340	Khu 9, khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
178	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (trạm bơm phường Phú Bình)	PK04000070700	Phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
179	Trại giam huyện Xuân Lộc	PK04000027515	Quốc lộ 1, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
180	Văn phòng Công an thành phố Long Khánh	PK04000011574	Quốc Lộ 01, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
181	Trại giam - Công an thành phố Long Khánh	PK04000011575	Quốc Lộ 01, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
182	Đội Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ khu vực Long Khánh	PK04000047834	Quốc Lộ 01, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
183	Phân trại tạm giam Hòa Bình	PK04000059343	Quốc Lộ 01, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
184	Phòng Y tế thành phố Long Khánh	PK04000044432	Số 110, Quốc Lộ 01, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
185	Đội Cảnh sát giao thông thành phố Long Khánh	PK04000057554	Quốc Lộ 01, Phường Phú Bình, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
186	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 8)	PK04000064237	Hẻm 408, đường 21/4, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
187	Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (giếng nước số 7)	PK04000027452	Quốc Lộ 1, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
188	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (trạm cấp nước Xuân Bình)	PK04000060857	Đường Chu Văn An, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
189	Bệnh viện Đa khoa Cao Su Đồng Nai	PK04000050731	Khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
190	Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (giếng nước Bệnh viện Suối Tre)	PK04000068352	Phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
191	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 13 Núi Tung)	PK04000044176	KCN Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (trạm bơm số 1, 2 Long Khánh)	PK04000060033	KCN Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
	Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (giếng nước số 2 KCN Suối Tre)	PK04000072890	KCN Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
	Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (giếng nước số 1 KCN Suối Tre)	PK04000071650	KCN Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
	Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (trạm bơm số 3 Long Khánh)	PK04000069762	KCN Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
192	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai	PK04000069802	Ấp 1, Xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
193	Tiểu đoàn 38	PK04000046776	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
194	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước Xuân Tân - Vườn Điều)	PK04000069986	Khu phố Tân Phong, Phường Xuân Tân, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
195	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước Xuân Tân)	PK04000027478	Khu phố Tân Phong, phường Xuân Tân, thành phố Long khánh, tỉnh Đồng Nai
196	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 9)	PK04000027464	Phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
197	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 10)	PK04000027449	Khu phố Bảo Vinh A, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
198	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 2 Núi Tung)	PK04000077972	Khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
199	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	PK04000076204	KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 4 KCN Long Khánh)	PK04000074381	KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
200	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (trạm bơm phường Xuân Thanh)	PK04000070553	Phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
201	Hệ thống cấp nước tập trung xã Hàng Gòn	PK04000027482	Xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
202	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	PK04000076506	Phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
203	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước phường Xuân Hòa)	PK04000077453	Phường Xuân Hoà, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
204	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh	PK04000081122	Khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
205	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước xã Bảo Quang)	PK04000080874	Ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
206	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	PK04000080891	Số 5-6, KCN Long Khánh, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
207	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (giếng nước số 2 Xuân Thanh)	PK04000080879	Đường Nguyễn Chí Thanh, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
208	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK04000086565	Xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
209	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK04000086309	KCN Long Khánh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
210	Văn phòng Huyện ủy Xuân Lộc	PK05000002980	Khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
211	Văn phòng UBND huyện Xuân Lộc	PK05000002969	Khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
212	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Xuân Lộc	PK05000080852	Khu 1, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
213	Trung đoàn 429	PK05000006324	Ấp Trung Hưng, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
214	Tiểu đoàn 12	PK05000067594	Ấp Trung Hưng, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
215	Trại giam Xuân Lộc (K3-1)	PK05000027330	Ấp Phượng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
	Trại giam Xuân Lộc (K3-2)	PK05000027331	Ấp Phượng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
	Trại giam Xuân Lộc (K3-3)	PK05000027329	Ấp Phượng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
	Trại giam Xuân Lộc (K3-6)	PK05000067600	Ấp Phượng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
	Trại giam Xuân Lộc (K3-5)	PK05000078579	Ấp Phượng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
	Trại giam Xuân Lộc (K3-8)	PK05000079446	Ấp Phượng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
216	Trạm cấp nước Lang Minh	PK05000061688	Ấp Đông Minh, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
217	Trường bắn Quốc gia khu vực 3	PK05000027334	Ấp 3, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
218	Phòng khám Xuân Hưng	PK05000061815	Ấp 4, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
219	Kho K6 - Cục Kỹ thuật Quân Khu 7	PK05000056957	Ấp 5, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
220	Trạm cấp nước Gia Ray	PK05000027310	Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
221	Trạm khai thác công trình thủy lợi	PK05000027317	Ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
222	Trạm cấp nước Gia Ui	PK05000027318	Ấp 4, Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
223	Quân Đoàn 4	PK05000027333	Ấp 5, Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
224	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Xuân Lộc	PK05000065526	Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
225	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai	PK05000083869	Ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
226	Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc	PK05000057818	Ấp Bình Xuân, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
227	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Đồng Nai	PK05000085981	Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
228	Bệnh viện huyện Xuân Lộc	PK05000066133	Ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
229	Công an huyện Xuân Lộc	PK05000002937	Ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
230	Trung đoàn 429	PK05000034403	Ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
231	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Định Quán	PK06000006429	Khu phố Hiệp Nhất, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
232	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Định Quán	PK06000154944	Khu 3, ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
233	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tân Phú	PK06000140691	Tổ 12, ấp Bàu Chim, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
234	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tân Phú	PK06000133242	Khu 3, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
235	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai	PK06000138500	Tổ 2, ấp 2, xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
236	Ban Quản lý dự án huyện Định Quán	PK06000143087	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
237	Trung tâm Bảo hiểm xã hội huyện Định Quán	PK06000150612	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
238	Trung tâm Bảo hiểm xã Hội huyện Tân Phú	PK06000021282	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
239	Trung tâm Bảo hiểm xã hội huyện Tân Phú	PK06000157868	Tổ 8, khu 8, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
240	Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán	PK06000086552	Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
241	Chi cục Dự trữ Nhà nước Đồng Nai	PK06000130884	Ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
242	Chi cục Thống kê huyện Định Quán	PK06000081701	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
243	Chi cục Thống kê huyện Tân Phú	PK06000133873	Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
244	Chi cục Thuế khu vực Định Quán - Tân Phú	PK06000098562	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
245	Chi cục Thuế khu vực Định Quán - Tân Phú	PK06000158215	Tổ 4, khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
246	Trụ sở Công an huyện Định Quán	PK06000084577	Khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
247	Đội Cảnh sát giao thông huyện Định Quán	PK06000096518	Khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
248	Khu trại giam Công an huyện Định Quán	PK06000096517	Khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
249	Trụ sở Công an huyện Tân Phú	PK06000021272	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
250	Trại giam Công an huyện Tân Phú	PK06000021274	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
251	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000020499	Khóm 2, khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
252	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000080648	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
253	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000080642	Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
254	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000080645	Khu 1, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
255	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000080749	Ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
256	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000080750	Trạm 1, Ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
257	Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai	PK06000114480	Khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
258	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000120306	Trạm cấp nước nam thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
259	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000132155	Ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
260	Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai	PK06000135824	Khu phố Hiệp Nhất, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
261	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000080641	Khu 3, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
262	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK06000091047	Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
263	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (giếng nước số 1)	PK06000114479	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
264	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK06000125887	Trạm nước sinh hoạt Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
265	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK06000133893	Khu 3, ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
266	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK06000106045	Trạm nước sinh hoạt Phú Túc, ấp Cây Xăng, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
267	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK06000106131	Trạm nước sinh hoạt ấp Hòa Bình, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
268	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK06000153540	Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
269	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK06000142473	Ấp 5, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
270	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK06000142526	Khu 1, Ấp 5, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
271	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK06000068963	Ấp 3, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
272	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK06000053904	Ấp Đa Tôn, xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
273	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK06000155848	Tổ 8, Ấp 4, Xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
274	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK06000155863	Trạm 1, tổ 15, ấp 4, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
275	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK06000155864	Tổ 15, ấp 4, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
276	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK06000125935	Tổ 3, ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
277	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực	PK06000056094	Ấp 3, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
278	Đội Cảnh sát giao thông số 2 - Phòng PC08	PK06000105717	Tổ 10, ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
279	Đội Quản lý thị trường huyện Định Quán.	PK06000004215	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
280	Đội Thi hành án huyện Tân Phú	PK06000021280	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
281	Giếng nước khu dân cư 4	PK06000128526	Ấp Phú Thọ, Xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
282	Giếng nước tập trung ấp 6	PK06000006416	Ấp 6, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
283	Giếng nước tập trung ấp 2	PK06000115788	Ấp 2, xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
284	Giếng nước tập trung ấp 4	PK06000115787	Ấp 4, xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
285	Hạt Kiểm lâm huyện Định Quán	PK06000004203	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
286	Hạt Kiểm lâm huyện Định Quán	PK06000154329	Tổ 9, khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
287	Hội trường huyện Định Quán	PK06000004192	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
288	Văn phòng Huyện ủy Định Quán	PK06000119153	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
289	Văn phòng Huyện ủy Tân Phú	PK06000021290	Khu 10, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
290	Văn phòng Huyện ủy Tân Phú	PK06000145134	Số 01, khu 7, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
291	Kho bạc nhà nước huyện Định Quán	PK06000106080	Ấp Đồn Điền 3, xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
292	Kho bạc nhà nước huyện Định Quán	PK06000129601	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
293	Kho bạc nhà nước huyện Tân Phú	PK06000140613	Tổ 4, khu 8, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
294	Liên đoàn Lao động huyện Định Quán	PK06000069154	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
295	Ngân hàng Chính sách huyện Định Quán	PK06000074745	Khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
296	Ngân hàng Chính sách huyện Tân Phú	PK06000075162	Khu 6, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
297	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Định Quán	PK06000106081	Ấp Cây Xăng, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
298	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Định Quán	PK06000021218	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
299	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Định Quán	PK06000080884	Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn - Chi nhánh huyện Tân Phú	PK06000026517	Số 2169, ấp Phương Lâm 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
301	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn - Chi nhánh huyện Tân Phú	PK06000115272	Tổ 7, Khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
302	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn - Chi nhánh huyện Tân Phú	PK06000096319	Ấp 2, Xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
303	Phòng Cảnh sát PCCC số 5	PK06000080184	Ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
304	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Định quán	PK06000134375	337, Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
305	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Phú	PK06000021295	Số 9 Lương Thế Vinh, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
306	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Định Quán	PK06000055426	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
307	Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Định Quán	PK06000147186	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
308	Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Tân Phú	PK06000021275	Khu 10, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
309	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Quán	PK06000076781	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
310	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Phú	PK06000155499	Tổ 2, khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
311	Đội Thi hành án huyện Định Quán	PK06000004197	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
312	Trung tâm Văn hóa truyền thống Thanh thiếu niên Đồng Nai huyện Tân Phú - Tỉnh đoàn Đồng Nai	PK06000154537	Tổ 6, ấp 5, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
313	Tổ Hợp tác Dịch vụ Cấp nước sạch xã Phú Lập	PK06000078818	Ấp 2, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
314	Tòa án huyện Định Quán	PK06000004201	Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
315	Tòa án huyện Tân Phú	PK06000021278	Khu 10, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
316	Trạm bơm Huyện ủy Định Quán	PK06000004186	Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
317	Trạm bơm lọc nước ấp 2	PK06000095453	Ấp 2, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
318	Trạm Bơm nước EC (UBND xã Phú Vinh)	PK06000012321	Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
319	Trạm cấp nước đồng bào dân tộc	PK06000075919	Tổ 2, ấp 1, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
320	Trạm Cấp nước tập trung (UBND xã Phú Bình)	PK06000075345	Ấp Phú Kiên xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
321	Trạm khai thác công trình thủy lợi Tân Phú - Định Quán	PK06000135278	Ấp 4, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
322	Trạm Khí tượng Môi trường Tà Lài	PK06000073776	Ấp 3, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
323	Trạm Thiết bị truyền dẫn thông tin - Công an tỉnh Đồng Nai	PK06000087533	Ấp 3, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
324	Trạm Thú y Tân Phú	PK06000021281	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
325	Trụ sở làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Tân Phú	PK06000158502	Tổ 2, khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
326	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Định Quán	PK06000074275	Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
327	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Tân Phú	PK06000021277	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
328	Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Tân Phú	PK06000052529	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
329	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm nước sinh hoạt LaGoa)	PK06000119246	Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
330	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm nước sinh hoạt tổ 4)	PK06000110316	Ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
331	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm thủy lợi Ba Giọt 1)	PK06000132560	Ấp Suối Soong 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
332	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm thủy lợi Ba Giọt)	PK06000078243	Ấp Suối Soong 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
333	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm thủy lợi Suối Soong)	PK06000076938	Xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
334	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm thủy lợi ấp 8)	PK06000055629	Xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
335	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm thủy lợi ấp 1)	PK06000134285	Xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
336	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm thủy lợi ấp 2)	PK06000055630	Xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
337	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán	PK06000151683	Ấp 7, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
338	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm bơm Phú Lợi, Phú Tân)	PK06000149648	Khu 2, ấp 1, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
339	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm nước sinh hoạt Phú Tân)	PK06000098459	Ấp 7, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
340	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán (trạm thủy lợi Ngọc Định)	PK06000036226	Ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
341	Văn phòng Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Quán	PK06000012316	Phố 1, ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
342	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú (trạm bơm ấp 3)	PK06000128116	Xã Đaklua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
343	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000084699	Ấp 2, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
344	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000056229	Ấp 6, xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
345	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000130282	Ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
346	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000052757	Ấp 10, xã ĐắkLua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
347	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000133604	Ấp 5, xã Đaklua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
348	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000125665	Ấp 8, xã ĐakLua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
349	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000133605	Ấp 11, xã Đaklua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
350	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000052770	Ấp 4, xã ĐakLua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
351	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000061663	Ấp 8, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
352	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000075512	Ấp 6A, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
353	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000133434	Ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
354	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000021258	694, tổ 2, khu 9, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
355	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000139269	Ấp 4, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
356	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú	PK06000084726	Ấp 1, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
357	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai	PK06000125643	Tổ 4, ấp 6, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
358	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai	PK06000141144	Ấp 2, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
359	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai	PK06000133146	Ấp 1, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
360	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai	PK06000094047	Ấp 6, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
361	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Tân Phú	PK06000119568	Khu 10, Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
362	Trung tâm Quan trắc Môi trường miền Bắc	PK06000126933	Tổ 6, ấp 3, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
363	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Định Quán	PK06000004213	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
364	Đài Phát thanh - Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Định Quán	PK06000006441	Khu phố Hiệp Thuận, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
365	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Tân Phú	PK06000146018	Tổ 9, khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
366	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Tân Phú	PK06000121803	Tổ 15, khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
367	Trung tâm Y tế huyện Định Quán	PK06000004196	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
368	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú	PK06000096983	Khu 11, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
369	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú	PK06000118924	Đường Phạm Ngọc Thạch, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
370	Văn phòng UBND huyện Định Quán	PK06000135675	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
371	Giếng nước ấp Hiệp Nhất - UBND thị trấn Định Quán	PK06000071980	Khu phố Hiệp Nhất, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
372	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Định Quán	PK06000155008	Tổ 1, Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
373	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Định Quán	PK06000133540	Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
374	Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi Nhánh Tân Phú	PK06000086162	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
375	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú	PK06000021283	Khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
376	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán	PK06000004188	Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
377	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú	PK06000158690	Tổ 2, khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
378	Trường Giáo dưỡng số 4 xã An Phước	PK07000002968	Ấp 7, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
379	Trung tâm Y tế huyện Long Thành	PK07000171334	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đông Nai
380	Cục Hậu cần - Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng	PK07000168046	Số 23, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
381	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai	PK07000012302	Tổ 14, Khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
		PK07000038142	
382	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Long Thành	PK07000121806	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
		PK07000012340	
383	Văn phòng Công an huyện Long Thành	PK07000012385	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
384	Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Đồng Nai	PK07000014628	Ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
385	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I - Cơ sở 2	PK07000053520	Phường Tam Phước, thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
386	Trường Hạ sỹ quan xe tăng	PK07000055119	Ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
		PK07000055122	
387	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Long Thành	PK07000063748	Khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
388	Kho bạc Nhà nước huyện Long Thành	PK07000065731	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
389	Trung đoàn Tên lửa 93	PK07000068499	Ấp Phước Hòa, Xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
390	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (trạm bơm nước tăng áp)	PK07000070137	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
		PK07000122727	Khu Phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
391	Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai	PK07000089544	Khu phố Tân Mai, phường Phước Tân, thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
392	Trường Sỹ quan Lục quân 2	PK07000092154	Ấp Long Đức 1, phường Tam Phước, thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK07000092164	
		PK07000111116	
		PK07000142389	
393	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành	PK07000095645	Đường Nguyễn Hữu Cảnh, khu Phước Hải, thị Trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai
394	Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành	PK07000104302	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
		PK07000137179	
395	Trung tâm Dịch vụ công ích huyện Long Thành	PK07000107975	Số 181, đường Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
396	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Long Thành	PK07000107975	Số 181, đường Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
397	Binh chủng Pháo binh - Lữ đoàn 96	PK07000113024	Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
398	Thanh tra huyện Long Thành	PK07000113683	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
399	Tòa án nhân dân huyện Long Thành	PK07000113879	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
400	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Long Thành	PK07000114682	Khu Bàu Cá, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
401	Công an huyện Long Thành	PK07000116280	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
		PK07000179410	

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
402	Trường Đại học Phòng cháy và Chữa cháy	PK07000116449	Ấp 7, Xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
403	Trạm Cảnh sát giao thông ngã ba Thái Lan	PK07000116713	Khu phố Long Khánh 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
404	Trạm Biên phòng Cửa khẩu cảng Gò Dầu	PK07000118984	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
405	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành	PK07000120744	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
406	Trung tâm Huấn luyện và Bồi dưỡng nghiệp vụ 2 – K02	PK07000127232	Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
407	Trung đoàn Cảnh sát Cơ động Đông Nam Bộ (E25)	PK07000132073	Khu Phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
408	Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh Đồng Nai	PK07000140006	KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
409	Văn phòng HĐND - UBND huyện Long Thành	PK07000148178	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
		PK07000148180	
410	Văn phòng Huyện ủy Long Thành	PK07000148996	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
411	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Long Thành	PK07000149029	Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
412	Trung Đoàn 263	PK07000190834	Xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
413	Kho 186 - Cục Xăng dầu - Tổng Cục Hậu cần	PK08000006116	Ấp Phú Tân, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
414	Ban Quản lý Dự án huyện Nhơn Trạch	PK08000082640	Đường Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
415	Trung tâm Bảo hiểm Xã hội huyện Nhơn Trạch	PK08000018823	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
416	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nhơn Trạch	PK08000023671	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
417	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nhơn Trạch	PK08000121255	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
418	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nhơn Trạch	PK08000122394	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
419	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nhơn Trạch	PK08000114782	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
420	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nhơn Trạch	PK08000073484	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
421	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nhơn Trạch	PK08000134829	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
422	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng	PK08000120266	Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
423	Trung tâm Đảm bảo kỹ thuật - Trạm 1	PK08000018787	Ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
424	Trung tâm Đảm bảo kỹ thuật - Trạm 2	PK08000018786	Ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
425	Trạm bơm nước Phước Khánh	PK08000038295	Ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
426	Công an huyện Nhơn Trạch	PK08000018818	Đường Nguyễn Hữu cảnh, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
427	Công an huyện Nhơn Trạch	PK08000139933	Đường Nguyễn Hữu Cảnh, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
428	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	PK08000006908	Số 48, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
429	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	PK08000038303	KCN Nhơn Trạch 3, đường Trần Phú, thị Trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
430	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	PK08000038396	KCN Nhơn Trạch 3, đường Trần Phú, thị Trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
431	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	PK08000117546	KCN Nhơn Trạch 3, đường Trần Phú, thị Trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
432	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	PK08000038397	KCN Nhơn Trạch 3, đường Trần Phú, thị Trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
433	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	PK08000094282	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
434	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch	PK08000023673	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
435	Chi cục Thuế khu vực Long Thành - Nhơn Trạch	PK08000119387	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
436	Đài Truyền thanh huyện Nhơn Trạch	PK08000018824	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
437	Đội Quản lý thị trường số 4	PK08000023674	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
438	Đồn Công an KCN huyện Nhơn Trạch	PK08000000512	KCN Nhơn Trạch 1, đường Trần Phú, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
439	Kho bạc Nhà nước huyện Nhơn Trạch	PK08000018811	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
440	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhơn Trạch	PK08000018810	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
441	Phòng Tài chính huyện Nhơn Trạch	PK08000023667	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
442	Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Nhơn Trạch	PK08000000709	Ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
443	Sư đoàn 367 - Quân chủng Phòng không	PK08000108691	Ấp Thanh Minh, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
444	Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch	PK08000115190	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
445	Trại giam Công an huyện Nhơn Trạch	PK08000018819	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
446	Trung đoàn 67 - Bộ Tư lệnh Hóa học	PK08000018785	Ấp 3, Xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
447	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Nhơn Trạch	PK08000128400	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
448	Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Nhơn Trạch	PK08000112068	Khu dân cư Long Thọ, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
449	Trung tâm Văn hóa huyện Nhơn Trạch	PK08000072696	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
450	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch	PK08000018808	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
451	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch	PK08000008257	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
452	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch	PK08000112832	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
453	Văn phòng UBND huyện Nhơn Trạch	PK08000018816	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
454	Văn phòng UBND huyện Nhơn Trạch	PK08000018815	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
455	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch	PK08000023672	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
456	Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật Vùng 2 Hải quân	PK08000140599	Ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
457	Trung tâm Huấn luyện Vùng 2 Hải quân T1	PK08000140606	Ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
458	Trung tâm Huấn luyện Vùng 2 Hải quân T2	PK08000140607	Ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
459	Hợp tác xã Dịch vụ Thương Mại - Nông nghiệp Quyết Tiến	PK09000007567	Ấp Láng Lớn, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
460	Phòng khám Đa khoa khu vực Sông Ray	PK09000026605	Ấp 1, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
461	Công an huyện Cẩm Mỹ	PK09000008313	Khu phố Suối Râm, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
462	Trại tạm giam Công an huyện Cẩm Mỹ	PK09000012310	Khu phố Suối Cả, Thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
463	Đội Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ huyện Cẩm Mỹ	PK09000033199	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
464	Văn phòng Công ty Điện lực Cẩm Mỹ	PK09000033185	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
465	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ	PK09000011157	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
466	Khu nhà hành chính Công an huyện Cẩm Mỹ	PK09000012769	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
467	Văn phòng Huyện ủy Cẩm Mỹ	PK09000012368	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
468	Văn phòng HĐND - UBND huyện Cẩm Mỹ	PK09000012367	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
469	Trạm Y tế xã Long Giao	PK09000005805	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
470	Trung đoàn 88 Long Giao	PK09000000829	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
471	Sư đoàn 302	PK09000000833	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
472	Sư Đoàn Bộ binh 302 - Quân Khu 7	PK09000010828	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
473	Trạm bơm Sư đoàn 302	PK09000000831	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
474	Hợp tác xã Dịch vụ, Thương mại - Nông nghiệp Nhân Nghĩa	PK09000007697	Ấp 3, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
475	Hợp tác xã Dịch vụ, Thương mại - Nông nghiệp Nhân Nghĩa	PK09000007698	Ấp 7, Xã Nhân Nghĩa, Cẩm Mỹ, Đồng Nai
476	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cẩm Mỹ	PK09000004066	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
477	Nhà Công vụ Sư đoàn 302	PK09000036049	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
478	Trung đoàn 88	PK09000010827	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
479	Trạm bơm Trung đoàn 88	PK09000000834	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
480	Trung Đoàn 88-2	PK09000034457	Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
481	Kho K6 - Cục Kỹ thuật Quân khu 7	PK09000000817	Ấp 1, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
482	Văn phòng UBND huyện Trảng Bom	PK10000007356	Khu phố 3, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
		PK10000007357	Khu phố 3, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
483	Văn phòng Công an huyện Trảng Bom	PK10000007371	Khu phố 3, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
484	Trại giam Công an huyện Trảng Bom	PK10000007374	Khu phố 3, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
485	Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom	PK10000005998	Khu phố 3, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
486	Nhà máy Cấp nước Việt Thăng Long	PK10000003803	ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
487	Nhà máy nước Sông Mây	PK10000003805	ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
488	Văn phòng Huyện ủy huyện Trảng Bom	PK10000007358	Khu phố 4, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
489	Huyện đội huyện Trảng Bom	PK10000007158	Khu phố 5, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
490	Phòng Cảnh sát PCCC huyện Trảng Bom	PK10000007373	Khu phố 3, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
491	Văn phòng Điện lực Trảng Bom	PK10000108363	Khu phố 3, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
492	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Trảng Bom	PK10000006009	Ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
493	Nhà máy nước Sông Thao	PK10000027441	Ấp Thuận Hòa, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
494	Nhà máy nước Sông Thao	PK10000028343	Ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
495	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	PK10000011882	Khu phố 1, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
496	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	PK10000012002	Khu phố 2, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
497	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	PK10000007387	Khu phố 3, trị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đống Nai
498	Công ty TNHH Văn Thanh (Cấp nước KCN Bàu Xéo)	PK10000007949	Ấp Tân Hưng, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đống Nai
499	Lữ đoàn Công binh 25	PK11000000641	Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
500	Lữ đoàn Công binh 25	PK11000000642	Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
501	Lữ đoàn 26/QK 7	PK11000003048	Đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
502	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Nai	PK11000003064	Đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
503	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	PK11000003106	Số 01, Khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
504	Kho J250 - Cục Xe – Máy - Tổng Cục Kỹ thuật	PK11000006970	Khu A, Khu Quân sự Long Bình, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
505	Kho J250 - Cục Xe – Máy - Tổng Cục Kỹ thuật	PK11000029169	Khu phố 7 Khu B, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
506	Tiểu đoàn 2 - Lữ đoàn Tăng 22	PK11000009345	Khu căn cứ Long Bình, Khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
507	Trung đoàn 251 - Vùng 2 Hải quân	PK11000009349	Tổ 10, Khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
508	Lữ đoàn 972 - Cục Vận tải	PK11000009351	Khu căn cứ Long Bình, Khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
509	Cục Kỹ thuật Binh chủng -Xưởng X201	PK11000009375	Khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
510	Kho Kỹ thuật 580 - Cục Kỹ thuật Binh chủng	PK11000009379	Khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
511	Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy số 1	PK11000009411	Số 30, đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
512	Kho KT580 - Cục Kỹ thuật Binh chủng	PK11000012545	Khu phố 7, phườngLong Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
513	Đồn Công an KCN Biên Hòa 2	PK11000021062	Số 29, đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
514	Phòng Khám Bệnh Đa Khoa -Trung tâm Y tế Môi trường Lao động Công Thương	PK11000023650	Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng II, Quốc lộ 51, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
515	Kho K840 - Cục Kỹ thuật - Bộ Tư lệnh Công binh	PK11000029178	Khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
516	Công ty TNHH MTV 76	PK11000029190	(TBA Số 1) Số 1, đường Phan Đăng Lưu Khu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
517	Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Đồng Nai	PK11000035794	Khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
518	Bệnh viện Da liễu Đồng Nai	PK11000035874	Khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
519	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Hồng Phước	PK11000036717	Số 148A, Khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
520	Phòng Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ - Công an tỉnh Đồng Nai	PK11000036774	Số 1032, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
521	Lữ đoàn Tăng Thiết giáp 22	PK11000045987	Phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
522	Kho K860 - Cục Quân khí - Tổng Cục Kỹ thuật	PK11000046070	Khu phố 8, Phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
523	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	PK11000046530	Phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
524	Bệnh viện Đại học Y dược Shing Mark	PK11000101734	Quốc lộ 51, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000101733	
525	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất	PK11000061049	Số 234, Quốc lộ 1, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
526	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	PK11000003050	Số 1, đường Đồng Khởi, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000006973	Quốc lộ 51, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
527	Cục Thống kê Đồng Nai	PK11000003065	Khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000003066	Khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
528	Tiểu Đoàn 12 - Lữ đoàn 596	PK11000009344	Khu phố 1, Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000029196	Khu phố 1, Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

STT	Tên cơ sở	Mã khách hàng	Địa chỉ cơ sở
529	Sư đoàn 309 - Quân đoàn 4	PK11000009347	Khu căn cứ Long Bình, KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000009355	Khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
530	Trung tâm Kiểm định đạn dược T263	PK11000009352	(TBA 180KVA) Khu phố 3, Quốc lộ 15 nối dài, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000023139	
531	Đơn vị K888 Long Bình	PK11000009373	Khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
		PK11000009374	
532	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	PK11000012117	Trạm bơm tăng áp Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000012485	Trạm bơm tăng áp KCN Biên Hòa 2 (đường 19A), phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000030936	Trạm bơm tăng áp Thiện Tân, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
533	Kho K752 - Tổng Cục Công nghiệp quốc phòng	PK11000029188	TBA số 2, tổ 3, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000029189	TBA số 4, tổ 3, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		PK11000029191	TBA số 3, tổ 3, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH CÓ MÁY PHÁT DIESEL NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
1	Công ty Cổ phần Vina Café Biên Hòa	PK01000067904	504	1	750	750	750	X	
2	Chi nhánh Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	PK01000125249	686	1	2000	2000	2000		X
3	Công ty Ajinomoto Việt Nam	PK01000067914	19,644	1	600	600	600	X	
		PK01000067915		1	250	250	250	X	
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	PK01000136896	969	2	1200	1200	1200	X	
5	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa	PK01000067901	1,669	1	1500	1500	1500	X	
6	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	PK01000067902	2,334	3	750	750	750	X	
		PK01000067907						X	
7	Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất thức ăn gia súc	PK01000067930	3,184	1	2500	2500	2500	X	
8	Công ty Cổ phần DNP Holding	PK01000067588	4,009	3	25	25	25	X	
		PK01000067953							
		PK01000091835							
9	Công ty TNHH Pou Chen Việt Nam	PK01000079145	21,504	2	7000	7000	7000	X	
		PK01000079146							
		PK01000164173							
10	Công ty Tôn Phương	PK01000067938	1,162	1	150	150	150	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
	Nam								
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Siêu thị Co.op Mart Biên Hòa	PK01000109633	623	1	200	200	200		X
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim Biên Hòa	PK01000123128	225	1	500	500	500		X
13	Công ty Cổ phần Thép Vicasa	PK01000067937	7,996	1	200	200	200	X	
14	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	PK01000067917	1,800	1	400	400	400	X	
		PK01000067916							
		PK01000067909	1,026	1	50	50	50	X	
15	Nhà Máy Hóa Chất Tân Bình 2 – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	PK01000123161	619	1	500	500	500	X	
16	Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - Xí nghiệp Bao bì Đồng Nai	PK02000140201	458	1	500	300	458	X	
17	Công ty Cổ phần Chỉ sợi Cao su V.R.G Sado	PK02000142406	1,805	1	1,600	1,600	1,805	X	
18	Công ty TNHH Haid	PK02000147102	2,426	1	150	150	2,426	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
	Feed								
19	Công ty TNHH De Heus	PK02000140970	2,760	1	1,000	800	2,760	X	
20	Công ty TNHH Anova Feed	PK02000146711	2,600	1	400	400	2,600	X	
21	Công ty TNHH MTV Sản xuất thức ăn chăn nuôi Bình Minh	PK02000141422	1,814	1	400	400	1,814	X	
22	Công ty TNHH CJ Vina Agri – Chi nhánh Đồng Nai	PK02000142503	4,188	2	2,000	2,000	4,188	X	
23	Công ty TNHH Juksu Vina	PK02000143616	589	1	350	300	589	X	
24	Công ty TNHH Hưng Nhơn	PK02000103397	1,350	1	200	200	1,350		X
25	Công ty TNHH Cao Ngàn Điệp	PK02000147260	885	1	340	300	885		X
26	Công ty TNHH Longwell	PK02000199357	15250	3	5,400	4,500	15,250	X	
27	Siêu Thị Hoàng Đức - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hoàng Đức	PK02000150431	304	1	300	250	304		X
28	Công ty Great Super	PK04000045569	380	1	640	450	380	X	
29	Công ty TNHH Cibao	PK04000068960	1,700	3	3,300	2,650	2,400	X	
		PK04000074423	7,938						

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
30	Công ty TNHH Hòa Phát Đồng Nai	PK04000070126	250	1	300	280	250	X	
31	Công ty TNHH Fullway	PK04000071670	8,822	1	750	600	500	X	
32	Công ty Cổ phần Công nghiệp Ameco	PK04000072867	1,100	1	1,000	800	600	X	
33	Công ty TNHH Công nghiệp Xing Feng	PK04000071754	480	1	313	250	200		
34	Trung tâm Viễn thông 4	PK04000037893	150	1	250	200	150		X
35	Nhà máy mủ An Lộc	PK04000040962	150	1	500	400	300		X
36	Công ty TNHH I&J HCM	PK04000037192	300	1	430	365	300		X
37	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Long Tân	PK04000042865	230	1	250	200	140		X
38	Công ty Cổ phần Hàng Gòn	PK04000045297	200	1	500	400	350		X
		PK04000027513	240						
39	Công ty TNHH MTV Ngô Ánh	PK04000050406	195	1	920	736	600		X
		PK04000039313	250						
		PK04000035969	250						
40	Công ty TNHH Quốc tế Ever Growth Việt Nam	PK04000082173	3,500	1	17,500	14,000	3,500	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
41	Công ty TNHH United Jumbo	PK04000075434	3,567	1	900	720	3,567	X	
42	Công ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam	PK05000042255	4,600	3	2,000	2,000	4,500	X	
		PK05000052611	4,500	2	2,000	2,000	4,000	X	
43	Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam	PK06000036287	1,900	1	800	600	600		X
44	Công ty TNHH Hạt giống C.P Việt Nam	PK06000082138	1,500	1	100	80	80	X	
45	Công ty Cổ phần Đồng Phú Cường (trạm 1)	PK06000112949	630	1	500	400	400	X	
46	Công ty TNHH Fashion Garments 2	PK06000113845	1,810	2	1800	1650	1650	X	
47	Công ty TNHH Fashion Garments 2	PK06000117934	2,000	1	1000	800	800	X	
48	Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán	PK06000086552	560	1	360	300	300		X
49	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú	PK06000118924	1,000	1	560	500	500		X
50	Công ty Cổ phần Mía Đường La Ngà	PK06000036286	1,000	1	660	600	600		X
51	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Nhà máy Sợi Vinatex Phú Cường	PK06000120762	3,900	2	1700	1500	1500	X	
52	Doanh nghiệp tư nhân Nhà hàng Hội nghị tiệc	PK06000129395	118	1	100	80	80		X

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
	cưới Ngọc Huyền								
53	Công ty TNHH Hòn Ngọc vườn quốc gia Nam Cát Tiên	PK06000132462	302	1	250	200	200		X
54	Công ty Cổ phần Đồng Phú Cường	PK06000133546	597	1	500	400	400	X	
55	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	PK06000153540	477	1	100	80	80		X
56	Công ty Cổ phần sợi Phú Hoàng	PK06000134677	5,325	1	1000	800	800	X	
57	Công ty TNHH MTV Giày Hà Gia	PK06000137236	865	1	1000	800	800		X
58	Công ty TNHH Chang Shin Đồng Nai	PK06000139030	2,210	1	250	200	200	X	
59	Công ty Cổ phần Công nghiệp Đông Hưng	PK06000142012	1,600	1	1000	800	800		X
60	Trung tâm Đức mẹ núi Cúi	PK06000145645	1,383	1	360	300	300		X
61	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Lê Phúc	PK07000038137	250	1	520	520	350		X
62	Công Ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế	PK07000038221	5000	2	480	480	300	X	
63	Công ty TNHH Yuan Chang	PK07000038225	251	1	900	900	500	X	
64	VNPT Đồng Nai	PK07000038334	15	1	100	100	75		X

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
65	Doanh nghiệp tư nhân Gạch ngói Hợp Nhật Thành	PK07000038360	270	1	150	150	120		X
66	Công ty TNHH Cự Thành	PK07000038370	400	2	600	600	500		X
67	Công ty TNHH Shen Bao Furtniture	PK07000038374	307	1	250	250	200	X	
68	Công ty TNHH AK VINA	PK07000038387	460	1	300	300	250	X	
69	Công ty TNHH Dệt Jomu (Việt Nam)	PK07000038402	287	1	1000	1000	750	X	
70	Công ty TNHH Total Việt Nam	PK07000038406	849	1	760	760	600	X	
71	Công ty Phân bón Việt Nhật	PK07000038407	2300	1	250	250	150	X	
72	Công ty TNHH UIC Việt Nam	PK07000038408	600	1	250	250	200	X	
73	Công ty TNHH Shell Việt Nam	PK07000038410	355	1	1000	1000	800	X	
74	Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera	PK07000038411	8083	1	5000	5000	4800	X	
75	Công ty Cổ phần Gốm sứ Toàn Quốc	PK07000038413	956	1	450	450	400	X	
76	Công ty Cổ phần Ngô Han	PK07000038416	726	4	2350	2350	1750		X
77	Doanh nghiệp tư nhân sản xuất sản phẩm Cao	PK07000038418	715	1	400	400	200		X

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
	Su Long Thành								
78	Công ty TNHH Dệt may Thế Hòa	PK07000038420	406	1	300	300	200		X
79	Công ty Cổ phần Gạch men Ý Mỹ	PK07000038437	1350	3	4250	4250	2800	X	
80	Công ty TNHH Sản xuất Đồ Mộc Chien Việt Nam	PK07000038442	100	2	250	200	150	X	
81	Công ty TNHH Tân Dương	PK07000038448	517	1	100	100	75	X	
82	Công ty TNHH A First Vina	PK07000038449	433	1	650	650	650	X	
83	Công ty TNHH Timber Industries	PK07000038453	1224	1	3000	3000	2000	X	
84	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Á Châu	PK07000038461	300	1	600	500	600		X
85	Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC VINA	PK07000038462	7497	1	10500	8400	4530	X	
86	Công ty TNHH Gi-Wang Việt Nam	PK07000051287	270	1	260	260	200	X	
87	Công ty Cổ phần Phát triển công nghiệp Tín Nghĩa	PK07000059495	500	1	160	160	150	X	
88	Công ty Cổ phần Gạch	PK07000060802	7526	2	2500	2500	2500	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
	men V.T.C								
89	Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai	PK07000062458	1293	1	750	750	600	X	
90	Nhà máy Cao su Long Thành	PK07000065991	150	1	500	500	400		X
91	Công ty TNHH Samil Vina	PK07000068089	1700	1	800	800	500	X	
92	Công ty Cổ phần Trung Đông	PK07000073130	708	1	24	24	20		X
93	Công ty Ajinomoto Việt Nam	PK07000075597	1350	1	2500	2000	1100	X	
94	Công ty TNHH MTV Dây và Cáp Sacom	PK07000078239	720	1	500	500	400	X	
95	Công ty TNHH Thiên Long Long Thành	PK07000078240	460	1	640	640	420	X	
96	Công ty TNHH Ilsam Việt Nam	PK07000079150	1547	1	360	360	300	X	
97	Công Ty TNHH Công nghiệp Diing Jyuo Việt Nam	PK07000079628	1467	1	360	360	300	X	
98	Công ty TNHH Olympus Việt Nam	PK07000083834	9180	1	1000	1000	800	X	
99	Công ty TNHH Nam Long	PK07000090157	257	1	100	100	80		X
100	Công ty TNHH Global Dyeing	PK07000038045	3000	2	2000	2000	1600	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
101	Công ty TNHH Bosch Việt Nam	PK07000108534	18000	1	2000	2000	2000	X	
102	Công ty TNHH Cáp Taihan Vina	PK07000067228	7500	2	2060	2060	2000	X	
103	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Ván PB Long Việt	PK07000079628	2800	1	500	500	400	X	
104	Công ty TNHH MTV Pak Việt Nam	PK07000131779	6340	2	4000	4000	2800		X
105	Công ty TNHH Mộc Nghệ Thuật	PK07000093099	1250	1	560	350	350	X	
106	Công ty TNHH Homn Reen (Việt Nam)	PK07000106629	4368	1	600	500	500	X	
107	Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa	PK07000116954	1045	1	500	500	400	X	
108	Công ty TNHH Gia Hồi	PK08000063932	850	1	50	50	42.5	X	
109	Công ty Tôn Phương Nam	PK08000131560	6375	1	1.250	1.250	1.0625	X X	
110	Công ty Iljin Vina	PK08000089075	476	1	30	30	25.5	X	
111	Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	PK08000100067	4250	1	2000	2000	1700	X	
112	Công ty Cổ phần Công nghiệp Ý Mỹ	PK08000113659	4250	2	1250	1250	1062.5	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
					1670	1670	1419.5		
113	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Thương mại Kim Phong	PK08000038465	6800	1	800	800	680		X
114	Công ty Cơ khí và Xây dựng Posco	PK08000038391	3085	2	630	630	535.5	X	
					700	700	595		
115	Công ty TNHH Siam Citi Ciment	PK08000055908	9350	1	375	375	318.75		X
116	Công ty Cổ phần Tấm Lợp – Vật liệu xây dựng Đồng Nai	PK08000109950	17000	1	375	375	318.75		X
		PK08000006582							
117	Công ty TNHH Vopak Việt Nam	PK08000038308	1122	2	500	500	425	X	
		PK08000089521			125	125	106.25		
118	Căn cứ 696 - Vùng II Hải Quân	PK08000018787	476	1	120	120	102		X
119	Công ty TNHH Giày Tuấn Việt	PK08000114079	1275	1	400	400	340	X	
120	Công ty TNHH Đức Thành	PK08000052451	850	1	500	500	425	X	
121	Công ty Jeongsan Vina	PK08000002300	2720	2	630	630	535.5	X	
					125	125	106.25		
122	Công ty Cổ phần kinh doanh khí miền Nam – Chi nhánh Bình Khí	PK08000113752	1020	1	110	110	93.5	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
123	Công ty TNHH JungWoo Vina	PK08000112384	4250	1	600	600	510	X	
124	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng Dầu Đồng Nai	PK08000085020	850	1	88	88	74.8		X
125	Công ty TNHH Scansia Pacific	PK08000066107	3400	1	75	75	63.75	X	
126	Nhà máy mủ cao su Cẩm Mỹ	PK09000007570	180	2	1,000	900	1,000		X
127	Công ty Cao su Kenda (Việt Nam)	PK10000000629	1100	2	1100	880	1100	X	
		PK10000089535	1100	2	1100	880	1100	X	
128	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	PK10000006043	9600	4	9600	7680	9600	X	
		PK10000006038	9600	4	9600	7680	9600	X	
		PK10000003786	700	1	700	560	700	X	
		PK10000006044	9600	4	9600	7680	9600	X	
		PK10000006041	9600	4	9600	7680	9600	X	
129	Công ty TNHH Thiết bị điện Shihlin Việt Nam	PK10000000024	300	1	300	240	300	X	
130	Công ty TNHH Vision	PK10000000658	1100	1	1100	880	1100	X	
131	Công ty VMEP	PK10000000647	400	1	400	320	400	X	
132	Công ty Kaifa Việt Nam	PK10000000009	500	1	500	400	500	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
133	Công ty TNHH Bao bì giấy Hong Chang	PK10000000080	600	1	600	480	600	X	
134	Công ty TNHH Emivest Việt Nam (Trại ấp)	PK10000003787	190	1	190	152	190	X	
135	Công ty TNHH Pou Sung Việt Nam	PK10000006028	6675	4	6675	5340	6675	X	
		PK10000006020	8185	5	8185	6548	8185	X	
		PK10000006021	7000	4	7000	5600	7000	X	
		PK10000060139	15375	7	15375	12300	15375	X	
136	Công ty Cổ phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam	PK11000012505	2,136	2	1,000	300	2,200	X	
137	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	PK11000012570	1,200	2	1,600	400	1,150	X	
138	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ quốc tế BigC Đồng Nai	PK11000012496	1,226	2	1,600	400	1,600		X
139	Công ty TNHH Công nghiệp Plus Việt Nam	PK11000012539	4,025	2	1,500	300	1,500	X	
140	Công ty TNHH Việt Nam Meiwa	PK11000012522	1,800	6	2,700	500	1,250	X	
141	Công ty TNHH May nặc Toptex	PK11000012492	600	3	1,210	200	250		X
142	Công ty TNHH Tenma Việt Nam	PK11000012555	6,000	2	1,000	300	1,350	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
143	Công ty TNHH Texma Vina	PK11000012577	700	1	560	100	380	X	
144	Công ty TNHH Asy Việt Nam	PK11000012568	734	1	630	100	600	X	
145	Công ty TNHH Mabuchi Motor Việt Nam	PK11000012536	8,998	4	4,000	1,000	8,000	X	
146	Công ty TNHH Muto Việt Nam	PK11000012531	758	2	750	200	600	X	
147	Công ty Cổ phần TKG Taekwang Vina	PK11000012538	9,000	4	2,800	500	6,000	X	
148	Công ty TNHH Fumakilla Việt Nam	PK11000012535	750	1	750	200	1,000	X	
149	Công ty TNHH Electronic Tripod Việt Nam (Biên Hòa)	PK11000012548	8,000	6	6,000	1,000	5,200	X	
150	Công ty TNHH Ojitex (Việt Nam)	PK11000012560	650	2	2,000	400	750	X	
151	Công ty TNHH Đầu tư Long Đức	PK99000000112 PK99000000114 PK99000000113 PK99000000149 PK99000000150 PK99000000147	2,000	2	3,000	2,000	1,200	X	

STT	Tên khách hàng	Mã khách hàng	Công suất đăng ký (kW)	Máy phát Diesel dự phòng				Địa điểm khách hàng	
				Số máy	Tổng công suất máy phát (kVA)	Công suất phát khả dụng (kW)	Công suất phụ tải sau máy phát (kW)	Trong Khu CN	Ngoài Khu CN
		PK99000000146							
		PK99000000148							
		PK99000000153							
		PK99000000154							
152	Công ty TNHH Phát triển KCN Long Bình (Loteco)	PK99000000107	2,000	2	3,500	2,000	5,000	X	
		PK99000000111							
		PK99000000116							
		PK99000000110							
		PK99000000108							
		PK99000000109							
153	Công ty TNHH Điện lực Amata (Biên Hòa)	PK99000000093	10,000	2	12,000	10,000	8,500	X	
		PK99000000094							
		PK99000000095							
		PK99000000152							